

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/DS - PT  
Ngày 19 - 11 - 2020  
“V/v: Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng về sức  
khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Phương

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Hồ Văn Luông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:** Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLPT - DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2019/DS - ST, ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 180/2020/QĐPT - DS ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn M, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Bùi Văn M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T trình bày: Vào lúc 07 giờ ngày 27/3/2019, bà đi từ nhà bà Đinh Kim P về nhà (nhà bà P cách nhà bà khoảng 60m), lúc này bị đơn là ông Bùi Văn M chạy xe qua khỏi nhà bà P và cách bà khoảng 15m, ông M dừng xe, đi bộ lại hướng bà nói “mày làm gì nhìn tao”, bà T nói “tao có mắt tao nhìn, bộ mày cha tao sao không cho tao nhìn à”. Ông M nói: “mày nhìn tao là tao đánh mày đó”. Rồi ông M nhào vô táng vào mặt bên trái của bà một cái và xô bà ngã xuống đồng củi trước hàng rào nhà bà Phúc. Khi bà té xuống ông M còn dùng chân đạp vào người và lưng của bà (đạp mấy cái bà không nhớ). Sau khi bà ngã xuống, con gái bà là Đinh Phương L đến thấy bà nằm dưới lộ và la lên kêu chồng bà đến để đưa bà về nhà, do bà không còn sức để đứng lên, còn ông M thì lên xe và chạy đi. Sau đó, chồng bà đưa bà đến Trung tâm y tế huyện T, bác sĩ nói nằm theo dõi, chồng và con bà không đồng ý, nên chở bà đến bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hậu Giang (không có giấy chuyển viện) điều trị 10 ngày mới ra viện. Sau đó, bà làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã V, nhưng hòa giải không thành vì ông M chỉ đồng ý bồi thường 300.000 đồng. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Bùi Văn M phải bồi thường cho bà các khoản gồm: Tiền thuốc là 4.352.833 đồng; tiền thuốc sau khi ra viện 07 ngày là 96.491 đồng; tiền xe chở đi bệnh viện 500.000 đồng (xe ôm từ nhà ra Trung tâm y tế huyện T là 50.000đ, thuê taxi từ Trung tâm y tế huyện T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang là 150.000đ, tiền xe ôm của chồng và con gái bà đi từ Trung tâm y tế huyện Vị Thủy đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang là 70.000đ x 02 người = 140.000đ, chồng bà thuê xe ôm về nhà hơn 100.000đ); tiền ăn trong 10 ngày nằm viện 1.000.000đ; tiền công lao động 02 người nuôi bệnh x 10 ngày là 3.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 8.949.324 đồng.

Bị đơn ông Bùi Văn M trình bày: Ông với bà T là hàng xóm với nhau, hai bên gia đình có mâu thuẫn từ trước (chồng bà T là ông Đinh Công B khởi kiện mẹ ông về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản), nhưng Tòa án không chấp nhận, nên bà T thường hay gây sự chửi bới mẹ con ông. Sáng ngày 27/3/2019, ông chạy xe đi làm đến nhà bà Đinh Kim P (cách nhà ông 03 cái nhà), thì gặp bà T đứng trong nhà bà P chửi ông, nên ông dừng xe lại hỏi: “Sao thêm bậy (bà T) chửi con hoài?”, bà T trả lời: “tao có miệng thì tao có quyền chửi, mày không phải cha tao

mà cầm tao được?”, ông M nói: “sao thiếu lớn mà thiếu chửi con hoài, chửi hoài là có chuyện đó”. Bà T từ trong nhà đi ra lộ, còn ông đang đứng ngoài lộ, bà T nói: “mày ngon mày đánh tao đi” rồi xông vào cào cấu ông, theo phản xạ ông đưa tay đỡ nên bà T bê người vào hàng bông búp trước nhà bà P làm mất thăng bằng, rồi bường người vào đồng củi đứng lên nhưng không được, rồi ngồi xuống cạnh hàng bông búp và đồng củi, bà T còn đưa mặt vô hàng bông búp mới cắt tia xoay qua xoay lại cho đỡ hết mặt rồi kêu lớn “bà con ơi nó đánh tôi”. Khi đó ông đứng cách bà T hơn 01m, chỉ đứng nhìn chứ không dám đến gần, con bà T là Đinh Phương L đến, mấy người chứng kiến sự việc nói với L là kêu mẹ (bà T) về đi, nhưng L không kêu mà kêu ông B (chồng bà T) đến. Lúc ông B đến thì bà T vẫn còn la lớn, ông B không nói gì, thấy vậy nên ông lên xe đi làm. Những người chứng kiến sự việc gồm: Bà Nguyễn Thị U, bà Nguyễn Ngọc H, bà Bùi Thị T ở cùng xóm. Sau đó, Công an xã mời ông đến lấy lời khai, rồi Ủy ban nhân dân xã V mời lên hòa giải, bà T đòi ông bồi thường hơn 4.000.000 đồng, ông không đánh bà T nên không đồng ý bồi thường, chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà T 300.000đ nhưng bà T không đồng ý, nên ông không hỗ trợ nữa. Ông M xác định, không có gây thương tích cho bà T, nên không đồng ý bồi thường.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2019/DS - ST, ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T về việc yêu cầu ông Bùi Văn M bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Buộc ông Bùi Văn M có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền các khoản tổng cộng là: 5.995.323 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 02/12/2019, ông Bùi Văn M có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Bùi Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Bùi Văn M bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn cư trú tại ấp 08, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe” là đúng quy định nên theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2019 ông Bùi Văn M có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Bùi Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Tại biên bản đối chất ngày 26/9/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Bùi Văn M thừa nhận có dùng tay gạt bà Nguyễn Thị Bích T nên bà T bị té vào hàng rào, đây là hành vi trái pháp luật của ông M. Theo Công văn số 720/BVĐK - KHTH, ngày 04/10/2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang xác định: “.... Các chi phí còn lại trong bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú và hóa đơn bán lẻ là có liên quan đến việc bị đánh”. Như vậy, ông M là người có lỗi gây ra thiệt hại. Theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: “2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Như

vậy, việc chứng minh không có lỗi thuộc nghĩa vụ của người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, ông M khai là không có đánh bà T, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bà T bị ngã xuống hàng rào không phải do lỗi của ông, nên ông M phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

### [3.2] Xác định thiệt hại

Bà Nguyễn Thị Bích T yêu cầu ông Bùi Văn M bồi thường thiệt hại các khoản tổng cộng là 8.949.324 đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự để xem xét yêu cầu của bà T: *“1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;...”*;

Đối với chi phí điều trị: Việc bà T yêu cầu ông M bồi thường luôn chi phí chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng (0.2-1.5T) với chi phí là 1.754.000 đồng (chi phí này không liên quan đến việc bị đánh, do bệnh nhân có thoái hóa cột sống thắt lưng và thoát vị đĩa đệm là bệnh lý có sẵn), Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở. Theo các chứng cứ thể hiện chi phí điều trị từ ngày 27/3/2019 đến ngày 05/4/2019 là 4.352.832đ và chi phí tái khám là 96.491đ, phải trừ ra số tiền 1.754.000đồng. Như vậy, chi phí hợp lý điều trị cho bà T với tổng số tiền 2.695.323đồng.

Đối với thu nhập của bà T bị mất trong thời gian điều trị: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền công lao động trung bình đối với lao động phổ thông 150.000/01 ngày là hợp lý. Bà T điều trị trong thời gian 10 ngày x 150.000đồng = 1.500.000đồng.

Tiền thuê xe bao gồm: Đi xe ôm từ nhà đến Trung tâm Y tế huyện T có người ngồi sau ôm là 50.000đồng, đi taxi từ Trung tâm Y tế huyện T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang là 150.000đồng và tiền xe ôm từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu

Giang về nhà là 100.000đồng, tổng cộng tiền xe là: 300.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận tiền thuê xe ôm của chồng con của bà T là có cơ sở.

Tổng số tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn 5.995.323 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Bị đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn, nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Bùi Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T về việc yêu cầu ông Bùi Văn M bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Buộc ông Bùi Văn M có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền các khoản tổng cộng là: 5.995.323 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Bùi Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Bùi Văn M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Bùi Văn M đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000816 ngày 03/12/2019, thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2020).

**\* Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phụng**